

Số: *02* /2016/QĐ-UBND

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 03 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 45/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền quản lý cán bộ các Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các Ban quản lý có tên gọi khác thuộc Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 585/TTr-BQLKCN ngày 07 tháng 12 năm 2015; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3273/TTr-SNV ngày 24 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo kết quả thẩm định số 2097/BC-STP ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp và các cụm công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là khu, cụm công nghiệp); quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu, cụm công nghiệp. *2*

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý khu, cụm công nghiệp.

3. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Các Sở, Ngành, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu, cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu, cụm công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản riêng; con dấu mang hình Quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính Nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách Nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định.

5. Trụ sở làm việc của Ban Quản lý đặt tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

b) Dự thảo quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý;

c) Dự thảo đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa;

đ) Dự thảo đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

e) Dự thảo kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

g) Dự thảo quyết định, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

h) Dự thảo quyết định chủ trương đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp trừ các văn bản có quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khu công nghiệp, cụm công nghiệp sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về khu công nghiệp, cụm công nghiệp của địa phương.

5. Về quản lý đầu tư

a) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tới Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

6. Về quản lý môi trường


a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch; 

b) Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có Giấy phép xây dựng theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp theo các nội dung hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao, cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khi được ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động khi được ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bao gồm: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

10. Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

11. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền;

12. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý.

theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin về khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

h) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý: Gồm Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng Ban (*tại thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí 02 Phó Trưởng ban; khi thật sự cần thiết để đáp ứng nhu cầu công việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp có văn bản báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Phó Trưởng ban theo quy định*).

a) Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

b) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

2. Các phòng, tổ chức chuyên môn thuộc Ban Quản lý:

- Văn phòng Ban Quản lý;
- Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng;
- Phòng Quản lý Đầu tư;

- Phòng Quản lý Doanh nghiệp và Môi trường: Tại thời điểm hiện nay chưa đi vào hoạt động; nhiệm vụ quản lý môi trường tạm thời giao cho Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng thực hiện; nhiệm vụ quản lý doanh nghiệp tạm thời giao cho Phòng Quản lý Đầu tư thực hiện. Khi đủ điều kiện cần thiết, Ban Quản lý các khu công nghiệp có văn bản thống nhất với Sở Nội vụ trước khi đưa Phòng Quản lý Doanh nghiệp và Môi trường vào hoạt động.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý: Trung tâm Khai thác hạ tầng và Hỗ trợ đầu tư.

4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc (viên chức) và người lao động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận:

a) Biên chế công chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận do Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phân bổ hàng năm trên cơ sở Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng người làm việc (viên chức), người lao động của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm trên cơ sở Đề án xác định vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức lãnh đạo và tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyên ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức thuộc, trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận được thực hiện theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm:

1. Ban hành các quyết định sau đây và chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm tất cả hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận hiệu lực, hiệu quả:

a) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc và trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

b) Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; công chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

c) Quyết định ban hành quy chế làm việc của Ban Quản lý các khu công nghiệp, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan đảm bảo cho điều hành, hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

d) Quyết định thành lập bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không hợp lý, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền. *e*

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT, Công báo;
- VPUB: LĐ, QHXD;
- Lưu: VT. HXN.